TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh P**

Bản án số: 69/2021/DSST
Ngày: 01/12/2021

V/v tranh chấp: "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông **Nguyễn Quốc An**.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Trương Văn Hơn.**

2. Bà **Nguyễn Thị Loan.**

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà*: Ông **Trần Hữu Vĩnh.**

Trong ngày **01** tháng **12** năm **2021,** tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 343/2020/TLST-DS ngày 18 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp: "Hợp đồng vay tài sản" Th Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106A/2021/QĐXXST-DS ngày 14/5/2021 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Bà **Lê Thị T**, sinh năm 1970.(có mặt)
Địa chỉ: Khu phố 1, thị trấn V, huyện G, Tiền Giang.

* *Bị đơn:* Ông **Hoàng Văn P**, sinh năm …..(vắng mặt)
Bà **Võ Thị Th**, sinh năm ……(vắng mặt)
Cùng địa chỉ: Khu phố L, thị trấn V, huyện G, Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Th đơn khởi kiện và bản tự khai đề ngày 07/10/2020, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Lê Thị T trình bày:*

Ngày 05/4/2018 bà Lê Thị T có cho bà Võ Thị Th và anh Hoàng Văn P mượn số tiền là 300.000.000 đồng, có làm biên nhận mượn tiền. Bà Th và anh P có trả cho bà T 150.000.000 đồng, không nhớ thời gian trả cụ thể. Từ đó đến nay bà Th và anh P không trả cho bà T lần nào mặc dù bà T đã nhiều lần lại nhà đòi tiền.

Ngoài ra bà Th và anh P có thuê ghe tải của bà T để vận chuyển nước đá ra tàu của bà Th và anh P nhiều lần (16 lần có biên nhận), có hóa đơn với tổng số tiền là 57.000.000 đồng.

Nay bà T yêu cầu bà Võ Thị Th và anh Hoàng Văn P trả cho chị T tổng cộng số tiền là 207.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi, trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

** Bị đơn Hoàng Văn P và Nguyễn Thị Th đã được Tòa án tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ tranh chấp giữa các bên đương sự là tranh chấp *"Hợp đồng vay tài sản"* cần được xem xét, giải quyết Th quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2] Bị đơn Hoàng Văn P và Võ Thị Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do và không có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, nên Hội đồng xét xử T hành xét xử vắng mặt Th quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Tại phiên tòa, bà Lê Thị T tự nguyện rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với anh Hoàng Văn P và bà Võ Thị Th, bà T yêu cầu anh P và bà Th trả số tiền vay là 150.000.000 đồng, không yêu cầu anh P và bà Th trả số tiền vận chuyển nước đá là 57.000.000, không yêu cầu tính lãi, trả ngay khi án có có hiệu lực pháp.

[4] Xét việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị T là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Xét yêu cầu của nguyên đơn Lê Thị T: Th nội dung giấy mượn tiền ngày 5-4-2018, anh Hoàng Văn P và bà Võ Thị Th có mượn của bà Lê Thị T số tiền là 300.000.000 đồng có làm biên nhận và bà Võ Thị Th và anh Hoàng Văn P có ký tên vào giấy mượn tiền. Trong quá trình giải quyết vụ và tại phiên tòa, bà Lê Thị T thừa nhận anh P và bà Th đã trả cho bà 150.000.000 đồng còn lại 150.000.000 đồng. Bà T đã đòi nhiều lần nhưng anh P và bà Th không trả lại số tiền còn lại. Do đó nguyên đơn bà Võ Thị Th khởi kiện yêu cầu phía bị đơn Hoàng Văn P và Võ Thị Th phải trả số tiền 150.000.000 đồng là có căn cứ.

[6] Bị đơn Hoàng Văn P và bà Võ Thị Th đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không nộp bản tự khai, không đưa ra tài liệu, chứng cứ phản đối yêu cầu của nguyên đơn và vắng mặt tại các phiên hòa giải, phiên tòa là đã từ bỏ quyền lợi của mình, đồng thời đây cũng là những tình tiết và sự kiện không phải chứng minh Th quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

[7] Về án phí: Bị đơn Hoàng Văn P và bà Võ Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm Th quy định của pháp luật. Do yêu cầu của nguyên đơn Võ Thị T được chấp nhận nên hoàn tiền án phí dân sự sơ thẩm cho bà T.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 244, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lê Thị T

- Buộc anh Hoàng Văn P và Võ Thị Th liên đới trả cho bà Lê Thị T số tiền là 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng). Trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Hoàng Văn P và bà Võ Thị Th chậm thực hiện nghĩa vụ thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi Th mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí: Anh Hoàng Văn P và bà Võ Thị Th liên đới chịu 7.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho bà Lê Thị T số tiền 5.175.000 đồng tạm ứng án phí Th biên lai thu số 0018281 ngày 12/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông.

4. Về quyền kháng cáo: Bà Lê Thị T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Hoàng Văn P và bà Võ Thị Th có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành Th quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án Th quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện Th quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Viện kiểm sát ND huyện Gò Công Đông;
- Chi cục THADS huyện Gò Công Đông;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Nguyễn Quốc An